

Số: **26** /2018/QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày **25** tháng **9** năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phân cấp quản lý, bảo vệ và phân loại đường bộ  
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Quyết định số 32/2005/QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về xếp loại đường để xác định cước vận tải đường bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2047/TTr-SGTVT ngày 10 tháng 9 năm 2018 về việc Dự thảo Quyết định phân cấp quản lý, bảo vệ và phân loại đường bộ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định về phân cấp quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và phân loại đường bộ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; trách nhiệm quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của các cơ quan, tổ chức được giao quản lý đường bộ.

### 2. Đối tượng áp dụng:

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức trong tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được giao quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

## **Điều 2. Phân cấp quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

1. Sở Giao thông vận tải quản lý quản lý hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị, đường xã và các đoạn tuyến quốc lộ được Bộ Giao thông vận tải ủy quyền quản lý. Hệ thống đường bộ do Sở Giao thông vận tải quản lý được quy định chi tiết tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) quản lý hệ thống đường huyện, đường đô thị, đường xã trong phạm vi hành chính của địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp. Hệ thống đường bộ do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý được quy định chi tiết từ Phụ lục 2 đến Phụ lục 9 ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp quản lý hệ thống đường bộ trong Khu công nghiệp, đường nối từ các đường giao thông công cộng đến Khu công nghiệp xây dựng nhằm mục đích phục vụ cho Khu công nghiệp. Hệ thống đường bộ do Ban Quản lý các Khu công nghiệp quản lý được quy định chi tiết tại Phụ lục 10 ban hành kèm theo Quyết định này.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) quản lý hệ thống đường xã, đường hẻm đô thị do Ủy ban nhân dân cấp huyện phân cấp.

5. Đối với đường đô thị, đơn vị được phân cấp quản lý đường đô thị quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này, quản lý toàn bộ lòng đường, vỉa hè.

6. Đối với các tuyến đường hẻm đô thị, đường giao thông nông thôn chưa được phân cấp quản lý tại Quyết định này, đường thuộc địa bàn hành chính của

huyện, thị xã, thành phố nào thì do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố đó quản lý và bảo vệ.

7. Chiều dài đường bộ phân cấp cho các cơ quan, đơn vị quản lý:

Hệ thống giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phân cấp cho các cơ quan, đơn vị quản lý cụ thể như sau:

- a) Sở Giao thông vận tải: 1.094,95 km.
- b) Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu: 252,71 km.
- c) Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa: 322,75 km.
- d) Ủy ban nhân dân thị xã Phú Mỹ: 467,95 km.
- đ) Ủy ban nhân dân huyện Châu Đức: 854,93 km.
- e) Ủy ban nhân dân huyện Long Điền: 131,76 km.
- g) Ủy ban nhân dân huyện Đất Đỏ: 354,79 km.
- h) Ủy ban nhân dân huyện Xuyên Mộc: 705,84 km.
- i) Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo: 62,04 km.
- k) Ban Quản lý các Khu công nghiệp: 35,86 km.

(Số liệu chi tiết thể hiện từ Phụ lục 1 đến Phụ lục 10 ban hành kèm theo Quyết định này).

### **Điều 3. Phân loại đường bộ**

1. Phân loại đường bộ để đánh giá kết quả của công tác quản lý, bảo trì đường bộ và làm cơ sở để xác định cước vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ thanh toán từ nguồn ngân sách Nhà nước.

2. Phân loại đường bộ:

Căn cứ các tiêu chí quy định tại Quyết định số 32/2005/QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về xếp loại đường để xác định cước vận tải đường bộ để thực hiện phân loại đường bộ. Hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu gồm các loại đường như sau:

- a) Đường loại 1 có tổng chiều dài: 196,61 km.
- b) Đường loại 2 có tổng chiều dài: 168,56 km.

- c) Đường loại 3 có tổng chiều dài: 179,16 km.
- d) Đường loại 4 có tổng chiều dài: 360,14 km.
- đ) Đường loại 5 có tổng chiều dài: 919,62 km.
- e) Đường loại 6 có tổng chiều dài: 2.459,48 km.

(Số liệu chi tiết thể hiện từ Phụ lục 1 đến Phụ lục 10 ban hành kèm theo Quyết định này).

#### **Điều 4. Nguồn vốn bảo dưỡng, sửa chữa đường bộ**

Nguồn vốn bảo dưỡng, sửa chữa đường bộ hàng năm được bố trí từ các nguồn sau:

1. Hệ thống đường bộ do Sở Giao thông vận tải quản lý được bố trí từ nguồn vốn ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương cấp cho công trình được ủy quyền quản lý và nguồn quỹ bảo trì đường bộ. Sở Giao thông vận tải là cơ quan chịu trách nhiệm quản lý và điều hành sử dụng nguồn vốn theo đúng quy định.

2. Hệ thống đường bộ do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý được bố trí từ nguồn vốn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, nguồn quỹ bảo trì đường bộ, huy động từ sự đóng góp tài lực của nhân dân địa phương và các nguồn vốn khác. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý và điều hành sử dụng nguồn vốn theo đúng quy định.

3. Hệ thống đường bộ do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý được bố trí từ nguồn vốn ngân sách xã và một phần hỗ trợ kinh phí từ cấp trên, huy động sự đóng góp tài lực của nhân dân địa phương và các nguồn vốn khác. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quản lý và điều hành sử dụng nguồn vốn theo đúng quy định.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải:

a) Cập nhật, bổ sung hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra tình hình thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa đường bộ theo quy định.

b) Căn cứ theo định mức bảo dưỡng, sửa chữa do Nhà nước ban hành, xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa đường bộ hàng năm cho các tuyến đường được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp quản lý.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

Thẩm định và bố trí nguồn vốn sự nghiệp giao thông hàng năm để thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa đường bộ.

### 3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Căn cứ theo định mức bảo dưỡng, sửa chữa do Nhà nước ban hành, xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa đường bộ hàng năm cho các tuyến đường được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp quản lý.

b) Cập nhật các tuyến đường mở mới hoặc chưa được phân cấp báo cáo Sở Giao thông vận tải tổng hợp để bổ sung hàng năm theo quy định.

c) Tổng hợp và phân cấp hệ thống đường xã, đường hẻm đô thị cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo quy định hiện hành.

### 4. Trách nhiệm của Ban Quản lý các Khu công nghiệp:

Thực hiện nhiệm vụ như quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều này.

5. Đối với các tuyến đường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp quản lý tại các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này, đang được đầu tư cải tạo, nâng cấp, chủ đầu tư tiếp tục thực hiện hoàn thành xây dựng theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình. Sau khi nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ bàn giao công trình cho cơ quan quản lý nhà nước được phân cấp để tiếp tục quản lý, bảo vệ, bảo trì công trình.

6. Đối với các tuyến đường được đầu tư xây dựng mới, chưa được phân cấp quản lý, sau khi nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng, chủ đầu tư báo cáo Sở Giao thông vận tải để trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân cấp cho các cơ quan quản lý nhà nước.

7. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ thiết kế, hồ sơ hoàn công, hồ sơ quản lý khác của từng tuyến đường và thực hiện bàn giao cho các cơ quan, đơn vị quản lý mới theo quy định phân cấp tại Điều 2 của Quyết định này.

## **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày. 08. tháng 10 năm 2018 và thay thế Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phân cấp quản lý, bảo vệ và phân loại đường bộ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *lu*

- Như Điều 6;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Trung tâm Công báo-Tin học tỉnh;
- Báo Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Đài phát thanh và truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, SGTVT(5)✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

*KT* CHỦ TỊCH *mmh*  
PHÓ CHỦ TỊCH



*l*  
Lê Tuấn Quốc